

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-ST

Ngày : 11/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo

2. Ông Vũ Trung Kiên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Cao Xuân Cường và bà **Lê Thanh T** - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. LÂM MẠNH TOÀN, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: **1 D, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Lâm Văn R** (chết) và bà **Phạm Thị Như Y** (chết); có vợ: **Nguyễn Thị D** (đã ly hôn) và 01 con: sinh năm 2015; nhân thân:

- Bản án số 85/HSST ngày 04/9/1998 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”,

- Bản án số 208/HS-ST ngày 28/9/1999 Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”,

- Bản án số 53/2005/HSST ngày 17/8/2005 Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”,

- Quyết định số 0013123/QĐ-XPHC ngày 27/6/2006 Công an P1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 350.000 đồng về hành vi “Đánh nhau gây rối trật tự công cộng”,

- Quyết định số 169/QĐ-XPVPHC ngày 21/5/2014 Công an P2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”,

- Quyết định số 0040179/QĐ-XPVPHC ngày 29/01/2019 Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”;

- Bản án số 140/2009/HSST ngày 20/8/2009 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”,

Tiền án:

- Bản án số 61/2017/HSST ngày 16/6/2017 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”,

- Bản án số 64/2019/HSST ngày 09/9/2019 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2021;

Tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 02/8/2022. Có mặt.

2. KHUẤT BÁ LỘC, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1979 tại Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 3 Đồng Nai, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 3 Đồng Nai, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Khuất Bá L (chết) và bà Nguyễn Thị T1 (chết); có vợ: Lê Thị Cẩm T2 và 01 con: sinh năm 2013; nhân thân:

- Bản án số 395/HSST ngày 18/12/1998 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”,

- Bản án số 382/HSST ngày 06/11/2000 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp tài sản”,

- Bản án số 687/HSST ngày 10/6/2002 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”,

- Bản án số 153/2008/HSST ngày 18/9/2008 Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”,

- Bản án số 102/2017/HSST ngày 14/6/2017 Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 19/6/2023. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Lê Thị N, sinh năm 1991, nơi cư trú: E T, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Tường V, sinh năm 2002, nơi cư trú: 7 N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Anh Lưu Lê Trung B, sinh năm 1994, nơi cư trú: 434/76/27 P, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

4. Anh Mai Thành L1, sinh năm 1976, nơi cư trú: 2 P, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phan Gia H, sinh năm 1991, nơi cư trú: D10/11C ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993, nơi thường trú: 2 P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Nhật T3, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp K, xã M, huyện C, tỉnh Long An. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Hữu L2, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Long An. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1997, nơi cư trú: ấp E, xã B, huyện B, tỉnh Long An. Vắng mặt.

6. Anh Danh H1, sinh năm 1984, nơi cư trú: khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1994, địa chỉ: Số C H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1984, địa chỉ: Số C H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Lâm Mạnh T4 rủ Khuất Bá L3 cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, L3 đồng ý.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/8/2022, T4 điều khiển xe Honda Vario gắn biển số 62L1-85543 (đây là biển số giả do T4 mua, còn biển số thật của xe là 59D2-66094 Toàn để ở phòng trọ, xe Honda Vario biển số 59D2-66094 là xe của vợ T4 tên Nguyễn Thị D) đến nhà của L3 ở sát bên phòng trọ của T4 tại Quận A để đón L3 cùng đi trộm cắp xe máy.

Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, khi đang lưu thông trên tuyến đường L hướng về ngã tư B, quận T, L3 phát hiện xe gắn máy hiệu AirBlade biển số 63B4-544.15 của chị Lê Thị N đang dừng trước công trình xây dựng tại địa chỉ số C L, Phường I, quận T không người trông coi nên L3 nói với T4 quay xe lại, T4 đồng ý. T4 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario 62L1-85543 quay lại, dừng xe trên đường L (cách chỗ xe AirBlade 63B4-544.15 khoảng 05 mét) cảnh giới để L3 xuống xe đi bộ lại chỗ dừng xe gắn máy hiệu AirBlade 63B4-544.15. L3 dùng tay cầm bộ đoạn bẻ khóa xe. Sau khi bẻ khóa xong, L3 lên lút dắt xe AirBlade trên ra khỏi công trình và điều khiển xe tẩu thoát về hướng L-T. T4 điều khiển xe Vario 62L1-85543 cùng tẩu thoát theo L3. Khi T4 và L3 điều khiển xe đến ngã tư A-L thì bị Tổ Hình sự đặc nhiệm Công an quận T đuổi kịp, truy bắt. Quá trình truy đuổi, L3 tẩu thoát cùng với xe gắn máy hiệu AirBlade vừa chiếm đoạt được, T4 bị bắt giữ cùng xe gắn máy hiệu Honda Vario mang biển số 62L1-85543 giao cho Công an P3, quận T xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định, trước khi thực hiện vụ án trộm cắp tài sản tại số C L, Phường I, quận T, Khuất Bá L3 và Lâm Mạnh T4 còn cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác tại quận T. Cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/7/2022, T4 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario gắn biển số 62L1-85543 chờ L3 từ đường Đ đến đường C, quận T. Khi lưu thông đến trước số I C, Phường E, quận T, T4 và L3 phát hiện xe gắn máy hiệu Honda SH Mode biển số 71C3-151.39 của chị Nguyễn Tường V đang dừng tại đây không có người trông coi. T4 dừng xe phía trước và đứng ngoài cảnh giới để L3 xuống xe đi bộ đến 938 C, L3 dùng tay cầm đoạn bẻ khóa xe rồi lên lút dắt xe Honda SH Mode 71C3-151.39 xuống đường và điều khiển xe tẩu thoát, T4 điều khiển xe gắn máy hiệu Vario 62L1-85543 cùng tẩu thoát theo L3.

Khi tẩu thoát đến đường T, Quận A thì xe gắn máy hiệu Honda SH Mode 71C3-151.39 chết máy, L3 phát hiện xe có gắn thiết bị định vị, sợ bị phát hiện nên L3 bỏ lại xe trước số C B, Phường F, quận T rồi cùng T4 tẩu thoát bằng xe gắn máy hiệu Honda Vario 62L1-85543.

Vụ thứ 2: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/7/2022, T4 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario gắn biển số 62L1-85543 chờ L3 lưu thông trên đường C, Phường A, quận T. Khi đến trước khách sạn J tại số D C, Phường A, quận T. L3 phát hiện bên trong khách sạn dựng nhiều xe máy không có người trông coi nên nói với T4 dừng xe lại. T4 dừng xe Honda Vario 62L1-85543 phía trước khách sạn và đứng ngoài cảnh giới để L3 xuống xe và đi bộ vào bên trong khách sạn. L3 dùng tay cầm đoạn bẻ khóa xe Honda SH150i biển số 59H1-32848 của anh Phan Gia H đang dựng ở khu vực để xe của khách sạn, lên lút dắt xe xuống đường rồi điều khiển xe tẩu thoát, T4 điều khiển xe Honda Vario 62L1-85543 cùng tẩu thoát với L3.

Sau khi chiếm đoạt được xe Honda SH150i 59H1-32848, T4 và L3 cùng đem xe bán cho một người không rõ lai lịch tại khu vực cầu A, Quận A được 14.000.0000 đồng. T4 và L3 chia cho người môi giới bán xe (không rõ lai lịch)

2.000.000 đồng, số tiền còn lại **T4** và **L3** chia nhau mỗi người 6.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Ngoài các vụ án trộm cắp tại **quận T**, quá trình điều tra còn xác định **Lâm Mạnh T4** thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại **quận P**. Cụ thể:

Ngày 18/01/2022, **Lâm Mạnh T4** hẹn bạn tên **Phạm Thanh S** uống cà phê tại quán bà **M** trong **hẻm C H, Phường A, quận P**. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, trên đường đi bộ từ nhà đến quán cà phê trên, **T4** phát hiện xe Honda Vario biển số 59S3-101.77 của anh **Mai Thành L1** dựng trước nhà **số B P, Phường A, quận P** không ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm xe để bán lấy tiền tiêu xài. **T4** gọi điện thoại hẹn **S** đến **hẻm B P, quận P** để tìm bạn. Đến nơi, **S** đứng đầu hẻm chờ còn **T4** đi bộ đến trước nhà **số B P**, **T4** dùng tay cầm đoạn mở khóa xe Honda Vario 59S3-101.77 nhưng đoạn bị gãy nên **T4** không khởi động được xe. **T4** gọi điện thoại hẹn **S** đến hẻm trên **đường C** chờ **T4**. Sau đó, **T4** đẩy bộ xe Honda Vario 59S3-101.77 hướng ra **hẻm B P, quận P** để tẩu thoát do hẻm đường **Cô B** có nhiều người qua lại, **T4** sợ bị phát hiện. Tại đầu **hẻm B P**, **T4** gặp **S** và nói với **S** xe Honda Vario 59S3-101.77 là xe của bạn bị hư ổ khóa, không khởi động được nhờ **T4** sửa dùm. Sau đó, **T4** điều khiển xe AirBlade, biển số 59E1-133.20 của **S** đẩy xe Honda Vario 59S3-101.77 do **S** điều khiển đến tiệm sửa xe tại **số A T, Phường C, quận T**. Đến nơi, **S** ngồi bên ngoài nghỉ mệt, **T4** dẫn xe vào tiệm để mở khóa. Tuy nhiên, sau khi sửa thì xe vẫn không nổ máy được nên **T4** nói **S** đi về trước còn **T4** thuê xe ôm không rõ lai lịch với giá 200.000 đồng đẩy xe Honda Vario 59S3-101.77 đến khu vực **cầu vượt A, Quận A** bán cho người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 8.000.000 đồng. Sau khi bán xe xong, **T4** đi xe ôm về nhà. Số tiền bán xe được **T4** đã tiêu xài cá nhân hết, không chia cho **S**.

Quá trình điều tra, **Khuất Bá L3** không thừa nhận cùng **Lâm Mạnh T4** thực hiện các vụ án trộm cắp tài sản nêu trên. Tuy nhiên, căn cứ kết quả điều tra, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở quy kết **L3** là đồng phạm của **T4** trong các vụ án nêu trên.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được của hồ sơ vụ án, ngày 19/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận T** thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam đối với **Khuất Bá L3**.

Ngày 10/8/2023, Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 10/2023/HSST-QĐ, trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình để:

- Điều tra, xác minh làm rõ lời khai của **Khuất Bá L3** tại phiên tòa về tình trạng cư trú của bị cáo tại địa chỉ **3 Đồng Nai, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** từ ngày 19/7/2022 đến ngày 19/6/2023.

- Thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ xác định **Khuất Bá L3** là đồng phạm với **Lâm Mạnh T4** trong 03 lần trộm cắp vào các ngày 19/7/2022, 23/7/2022 và

02/8/2022 với vai trò là người trực tiếp tiếp cận, dùng đoản bẻ khóa xe và leo lên xe chạy tẩu thoát.

Cơ quan điều tra đã thu thập bổ sung lấy lời khai của người làm chứng anh **Nguyễn Hữu Đ** và anh **Nguyễn Ngọc H2**. Kết quả:

Người làm chứng anh **Nguyễn Hữu Đ** và anh **Nguyễn Ngọc H2** cùng trình bày: Anh **Đ** và anh **H2** cùng được phân công truy xét đối tượng trộm cắp tài sản tại trước **số I C, Phường E, quận T** ngày 19/7/2022 và 23/7/2022 và được biết 02 đối tượng sau khi trộm cắp tài sản tại trước **số I C, Phường E** thì di chuyển về nhà **3 Đồng Nai, Phường A, Quận A**. Qua xác minh điều tra thì xác định đối tượng trực tiếp thực hiện hành vi bẻ khóa xe gắn máy của 02 vụ trộm cắp trên là **Khuất Bá L3** (sinh năm 1979, HKTT: **3 Đồng Nai, Phường A, Quận A**) và đối tượng cầm lái điều khiển xe gắn máy biển số 62L1-85543 chở **L3** chưa xác định được lai lịch. Sau đó, tổ tuần tra lên kế hoạch giám sát bắt quả tang đối với đối tượng **L3**. Sáng ngày 02/8/2022, tổ công tác phát hiện 02 đối tượng điều khiển xe Vario màu xám, biển số 62L1-855.43 nên đu bám theo 02 đối tượng. Đối tượng cầm tài chạy ngang nhà **số C L, Phường I, quận T** thì dừng xe lại, **L3** ngồi sau xuống đi bộ lại bẻ khóa và leo lên xe chạy đi. Khi 02 đối tượng chạy qua nhiều tuyến đường thì tổ công tác tiếp cận, ép sát và bắt giữ được đối tượng điều khiển xe biển số 62L1-855.43, còn đối tượng **L3** do đường đông người, đối tượng **L3** chạy xe với tốc độ cao **nếu ép và đập xe L3 vào con lươn sợ nguy hiểm tính mạng nên L3 đã tẩu thoát được.**

Ngày 16/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình có công văn số 1332/VKS-HS hoàn trả hồ sơ vụ án **Lâm Mạnh T4** và đồng phạm nói trên cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình và giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo **Lâm Mạnh T4** và **Khuất Bá L3** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngày 19/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình có công văn số 1462/VKS-HS đề nghị rút hồ sơ vụ án để nghiên cứu, đánh giá lại toàn bộ hồ sơ vụ án. Ngày 02/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình có công văn số 02/VKS – HS về việc hoàn trả lại hồ sơ vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo các bị cáo **Lâm Mạnh T4** và **Khuất Bá L3** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 theo Cáo trạng số 93/CT - VKSQTB ngày 19/7/2023.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh **Mai Thành L1** yêu cầu **T4** bồi thường 35.000.000 đồng là trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 59S3-101.77 bị chiếm đoạt không thu hồi được.

- Bị hại chị **Lê Thị N** yêu cầu bồi thường 31.000.000 đồng là trị giá xe gắn máy hiệu Honda AirBalde biển số 63B4-544.15 bị chiếm đoạt không thu hồi được.

- Bị hại chị **Nguyễn Tường V** yêu cầu bồi thường 40.000.000 đồng do xe gắn máy hiệu Honda SH Mode biển số 71C3-151.39 không thu hồi được.

- Đối với xe gắn máy hiệu Honda SH150i, biển số 59H1-32848 trị giá 60.000.000 đồng do anh **Phan Gia H** là chủ xe gửi xe cho anh **Trần Xuân N1** (lễ tân có nhiệm vụ vừa trông coi quầy lễ tân, vừa trông coi xe khách gửi, khi có xảy ra mất trộm thì khách sạn là người bồi thường cho chủ xe) tại khu vực **khách sạn J tại số D C, Phường A, quận T** bị mất trộm. Sau khi sự việc xảy ra, anh **Lưu Lê Trung B** (quản lý khách sạn) đã bồi thường cho anh **H**. Anh **B** yêu cầu Toàn, **L3** phải bồi thường lại cho anh số tiền 50.000.000 đồng là trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH150i, biển số 59H1-32848 bị chiếm đoạt không thu hồi được.

Vật chứng của vụ án:

- Tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được: 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBalde biển số 63B4-544.15 trị giá 31.000.000 đồng; 01 xe gắn máy hiệu Honda SH Mode biển số 71C3-151.39 trị giá 35.000.000 đồng gắn kèm một thiết bị định vị trị giá 300.000 đồng; 01 xe gắn máy hiệu Honda SH150i, biển số 59H1-32848 trị giá 60.000.000 đồng và 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 59S3-101.77 trị giá 35.000.000 đồng.

- 01 biển số xe máy 62M1-90866; 01 biển số xe máy 62N1-70219; 01 biển số xe máy 68G1-69852; 01 biển số xe máy 62L1-85543: qua giám định không có cơ sở xác định là thật hay giả. **T4** khai mua các biển số trên tại ngã tư **A, Quận A** (không nhớ địa chỉ) dùng để đi trộm cắp xe máy.

Kết quả xác minh các biển số xe:

+ Biển số 62M1-90866 do anh **Nguyễn Nhật T3** đứng tên đăng ký xe. Anh **T3** khai mua và đứng tên giùm cho người quen (không rõ lai lịch, có nick name “Bi Nguyễn”) chiếc xe mô tô biển số 62M1-90866 vào ngày 14/4/2022. Sau khi mua xong, anh **T3** đã giao xe cho người này.

+ Biển số 62N1-70219 do anh **Nguyễn Thanh P** đứng tên chủ sở hữu. Anh **P** khai mua xe máy biển số 62N1-70219 vào năm 2020. Ngày 09/01/2022, anh **P** bị mất trộm xe máy tại **xã T, B**. Qua xác minh tại **Công an xã T, B** có một người thanh niên đến trình báo mất xe nhưng không quay lại cung cấp thông tin cá nhân nên không có cơ sở lập hồ sơ vụ việc.

+ Biển số 68G1-69852 do anh **Danh H1** đứng tên đăng ký xe. Xác minh tại **Công an huyện G**, tỉnh Kiên Giang, anh **D1** có đăng ký thường trú tại địa chỉ: **K, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang** nhưng hiện không còn sinh sống tại địa chỉ trên, đi đâu làm gì không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận T** đã đăng báo mời anh **H1** đến làm việc nhưng chưa có kết quả.

+ Biển số 62L1-85543 do anh **Nguyễn Hữu L2** đứng tên đăng ký xe. Anh **L2** khai mua và đứng tên xe mô tô Future biển số 62L1-85543 đến năm 2021 bị mất trộm xe. Anh **L2** không có yêu cầu nhận lại biển số này.

- 01 xe gắn máy Honda Vario biển số 59D2-66094, qua giám định số khung, số máy không đổi, biển số 59D2-66094 là thật. Kết quả xác minh xe Honda Vario biển số 59D2-66094 do chị **Lê Thị Ngọc T5** (2 S, S, T) đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc chị **T5** khai đã bán lại xe cho cửa hàng xe máy **Thiện T6**. **T4** khai mượn xe gắn máy trên của vợ cũ là chị **Nguyễn Thị D** làm phương tiện đi xin việc làm. Chị **D** trình bày: chị mua xe gắn máy trên từ cửa hàng xe máy **Thiện T6**, có làm giấy mua bán xe, có giấy tờ xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên Tháng 6/2022, chị **D** giao xe cho **Lâm Mạnh T4** làm phương tiện đi lại để xin việc làm. Chị không biết **T4** dùng xe vào việc phạm tội và có yêu cầu nhận lại xe để làm phương tiện đi lại.

- 01 giấy đăng ký xe máy số 104489 tên **Lê Thị Ngọc T5**: Chị **D** giao cho **T4** cùng với xe Honda Vario biển số 59D2-66094.

- 03 đầu đoạn phá khóa xe máy, một thiết bị phá sóng định vị GPS màu đen, **T4** khai mua ở ngã tư **A, Quận A** dùng để bẻ khóa xe và phá sóng định vị xe;

- 01 ổ khóa màu vàng bằng kim loại có ghi nhãn hiệu Luxstop đã bị cắt móc khóa, **T4** khai được người bán đoạn phá khóa xe tại **Quận A** (không rõ lai lịch) cho **T4** khi mua đoạn.

- 03 thanh đoạn bằng kim loại được mài đẹp một đầu, 02 cục từ hút nam châm bằng kim loại, 03 tay đoạn vặn bằng kim loại hình chữ L, 01 thanh nối hình trụ bằng kim loại dài 05cm, đây là công cụ **T4** mua dùng để đi trộm cắp.

- 01 bộ quần áo, 01 mũ bảo hiểm và 01 đôi dép thu giữ của **T4**.

- Dữ liệu camera ghi nhận hành vi trộm cắp của **L3, T4**.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model 5310 thu giữ của **T4**.

- 01 điện thoại di động **N2-1203** thu giữ của **L3**.

Đối với **Phạm Thanh S**: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu được mặc dù **S** thay đổi lời khai nhưng lời khai của bị can **Lâm Mạnh T4** thống nhất trong suốt giai đoạn điều tra, **T4** thừa nhận **T4** thực hiện hành vi trộm xe máy một mình, **S** không biết mà chỉ đẩy xe dùm **T4** để đi sửa, **T4** nói đây là xe của bạn **T4** bị hư nhờ đi sửa. Số tiền 2.000.000 đồng **T4** cho **S** là tiền riêng của **T4**, không liên quan gì đến tiền **T4** bán xe lấy trộm mà có được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận P** không khởi tố, xử lý **S** với vai trò đồng phạm của **T4** là có cơ sở.

Đối với chị **Nguyễn Thị D** không biết và không tham gia cùng **T4, L3** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận T** không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với đối tượng mua xe của **L3** và **T4** tại khu vực **cầu A, Quận A** (không rõ lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận T** không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKSTB ngày 19 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo **Lâm Mạnh T4** về tội “Trộm cắp tài

sản” theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo **Khuất Bá L3** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo **Lâm Mạnh T4** từ 05 năm đến 06 năm tù; bị cáo **Khuất Bá L3** từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo **T4** thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo **L3** không thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và trình bày bị cáo không tham gia cùng **Lâm Mạnh T4** thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo **Lâm Mạnh T4** và **Khuất Bá L3**, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận T**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy tuy bị cáo **Khuất Bá L3** không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ lời khai của bị cáo **Lâm Mạnh T4** ngay từ khi bị bắt quả tang vào ngày 02/8/2022 và trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử; lời khai của người làm chứng anh **Nguyễn Hữu Đ**, anh **Nguyễn Ngọc H2** (hai trình sát đư bám theo dõi hành vi phạm tội vào ngày 02/8/2022); sự mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo **L3** về thời gian sinh hoạt vào ngày 02/8/2022; kết quả xác minh của **công an P4, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** cũng như kết quả nhận dạng của bị cáo **Lâm Mạnh T4** (nhận dạng khi **Khuất Bá L3** đeo khẩu trang và không đeo khẩu trang); kết quả nhận dạng và lời khai của anh **Nguyễn Hữu Đ** và anh **Nguyễn**

Ngọc H2, kết quả nhận dạng của đại diện chính quyền địa phương nơi bị cáo **L3** cư trú đối với các đoạn video thu giữ được từ các camera nơi xảy ra tội phạm là phù hợp lẫn nhau nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Khuất Bá L3** là đồng phạm trộm cắp tài sản vào các ngày 19/7/2022, 23/7/2022 và 02/8/2022 tại địa bàn **quận T** cùng với bị cáo **Lâm Mạnh T4** với vai trò là người trực tiếp tiếp cận, dùng đoạn bẻ khóa xe và leo lên xe chạy tẩu thoát. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo **Lâm Mạnh T4** và **Khuất Bá L3** đã có hành vi cùng nhau lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBalde biển số 63B4-544.15 trị giá 31.000.000 đồng của chị **Lê Thị N**, 01 xe gắn máy hiệu Honda SH Mode biển số 71C3-151.39 kèm 01 thiết bị định vị xe trị giá 35.300.000 đồng và 01 xe gắn máy hiệu Honda SH150i, biển số 59H1-32848 trị giá 60.000.000 đồng của anh **Phan Gia H**, tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 126.300.000 đồng, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Trước đó vào ngày 18/01/2022, bị cáo **Lâm Mạnh T4** còn có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 59S3-101.77 trị giá 35.000.000 đồng của anh **Mai Thành L1**, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã liên tục phạm tội, chưa được xóa án tích cũ mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Tái phạm nguy hiểm”, bị cáo đã cố ý thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản liên tiếp, lấy kết quả của các lần trộm cắp được để có tiền sinh sống, thuộc trường hợp “Có tính chất chuyên nghiệp”, là các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Xét nhân thân các bị cáo là xấu, các bị cáo đã nhiều bị kết án và xử phạt hành chính nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo **Khuất Bá L3** đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo **T4** đã 04 lần thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo **T4** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

T4 theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo **L3** không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo để đề nghị áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **Lâm Mạnh T4**; đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **Khuất Bá L3** là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa ngày 23/8/2023, bị hại anh **Mai Thành L1** yêu cầu bị cáo **T4** bồi thường 30.000.000 đồng là trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 59S3-101.77 bị chiếm đoạt không thu hồi được. Bị cáo **T4** đồng ý. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo bồi thường cho anh **L1** số tiền 30.000.000 đồng.

- Bị hại chị **Lê Thị N** yêu cầu các bị cáo bồi thường 31.000.000 đồng là trị giá xe gắn máy hiệu Honda AirBalde biển số 63B4-544.15 bị chiếm đoạt không thu hồi được. Bị hại chị **Nguyễn T7** g **V** yêu cầu các bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng do xe gắn máy hiệu Honda SH Mode biển số 71C3-151.39 và thiết bị định vị xe không thu hồi được. Anh **Lưu Lê Trung B** yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại cho anh số tiền 50.000.000 đồng là trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH150i, biển số 59H1-32848 bị chiếm đoạt không thu hồi được. Bị cáo **Lâm Mạnh T4** đồng ý bồi thường cho các bị hại chị **N**, chị **V** và anh **B**. Bị cáo **Khuất Bá L3** trình bày bị cáo không tham gia 03 vụ trộm cắp tài sản cùng với bị cáo **T4** nên không đồng ý bồi thường cho các bị hại chị **N**, chị **V** và anh **B**. Hội đồng xét xử xét thấy tuy bị cáo **L3** không thừa nhận hành vi phạm tội và không đồng ý bồi thường cho các bị hại chị **N**, chị **V** và anh **B** nhưng căn cứ vào các tài liệu thu thập được trong vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo **L3** là đồng phạm với bị cáo **T4** trong 03 vụ trộm cắp tài sản của chị **N**, chị **V** và anh **B**. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại chị **N**, chị **V** và anh **B** cùng với bị cáo **T4**. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị **N** số tiền 15.500.000 đồng, bồi thường cho chị **V** số tiền 20.000.000 đồng và bồi thường cho anh **B** số tiền 25.000.000 đồng.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy Honda Vario biển số 59D2-66094 và 01 giấy đăng ký xe máy số 104489 tên **Lê Thị Ngọc T5** thu giữ của bị cáo **T4**. Qua xác minh, chủ sở hữu hợp pháp là chị **Nguyễn Thị D**. Chị **D** trình bày không biết bị cáo **T4** mượn xe của chị dùng vào việc phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo **T4**, chị **D** có yêu cầu nhận lại xe gắn máy trên. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị **D** là có cơ sở nên chấp nhận.

- 03 đầu đoạn phá khóa xe máy, một thiết bị phá sóng định vị GPS màu đen, 01 ổ khóa màu vàng bằng kim loại có ghi nhãn hiệu Luxstop đã bị cắt móc khóa, 03 thanh đoạn bằng kim loại được mài đẹp một đầu, 02 cục từ hút nam châm bằng kim loại, 03 tay đoạn vặn bằng kim loại hình chữ L, 01 thanh nối hình trụ bằng kim loại dài 05cm là công cụ phạm tội và là những vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 biển số xe máy 62M1-90866; 01 biển số xe máy 62N1-70219; 01 biển số xe máy 68G1-69852; 01 biển số xe máy 62L1-85543 thu giữ của bị cáo **T4**: qua giám định không có cơ sở xác định là thật hay giả, xét thấy đây là những vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 bộ quần áo, 01 mũ bảo hiểm và 01 đôi dép thu giữ của bị cáo **T4**, xét thấy đây là những vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- Dữ liệu camera ghi nhận hành ảnh các vụ trộm cắp (lưu kèm hồ sơ vụ án), xét thấy đây là chứng cứ của vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model 5310 thu giữ của bị cáo **T4** và 01 điện thoại di động Nokia TA-1203 thu giữ của bị cáo **L3**, xét thấy đây là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **Lâm Mạnh T4**;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **Khuất Bá L3**;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố các bị cáo **Lâm Mạnh T4** và **Khuất Bá L3** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Lâm Mạnh Toàn 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 8 năm 2022.

- Xử phạt: **K** (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2023.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo **Lâm Mạnh T4** phải bồi thường cho anh **Mai Thành L1** số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, bồi thường cho chị **Lê Thị N** 15.500.000 (Mười lăm triệu năm trăm nghìn) đồng, bồi thường cho chị **Nguyễn Tường V** 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, bồi thường cho anh **Lưu Lê Trung B** số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Bị cáo **Khuất Bá L3** phải bồi thường bồi thường cho chị **Lê Thị N** 15.500.000 (Mười lăm triệu năm trăm nghìn) đồng, bồi thường cho chị **Nguyễn Tường V** 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, bồi thường cho anh **Lưu Lê Trung B** số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày anh **Mai Thành L1**, chị **Lê Thị N**, chị **Nguyễn Tường V** và anh **Lưu Lê Trung B** có đơn xin thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản như đã nêu trên, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng:

Lưu hồ sơ vụ án dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh các vụ trộm cắp tài sản.

Trả lại bị cáo **Lâm Mạnh T4** 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model 5310.

Trả lại bị cáo **Khuất Bá L3** 01 điện thoại di động **N2**-1203, số imei: 350618546538781.

Tịch thu và tiêu hủy: 03 đầu đoạn phá khóa xe máy, một thiết bị phá sóng định vị GPS màu đen, 01 ổ khóa màu vàng bằng kim loại có ghi nhãn hiệu Luxstop đã bị cắt móc khóa, 03 thanh đoạn bằng kim loại được mài đẹp một đầu, 02 cục từ hút nam châm bằng kim loại, 03 tay đoàn vận bằng kim loại hình chữ L, 01 thanh nối hình trụ bằng kim loại dài 05cm, 01 biển số xe máy 62M1-90866; 01 biển số xe máy 62N1-70219; 01 biển số xe máy 68G1-69852; 01 biển số xe máy 62L1-85543, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, 01 quần jean dài màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu xám bạc và 01 đôi dép quai hậu màu đen.

Trả lại cho chị **Nguyễn Thị D**: 01 xe gắn máy Honda Vario màu xám bạc, số khung: MH1JM5114JK014416, số máy: JM51E1014216; 01 biển số 59D2-66094 và 01 giấy đăng ký xe máy số 104489.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản bàn giao vật chứng số 81/BB/2023 ngày 10/8/2023 của giữa Cơ quan thi hành án hình sự **Công an quận T** và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[4] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo **Lâm Mạnh T4** phải chịu 4.525.000 (Bốn triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo **Khuất Bá L3** phải chịu 3.025.000 (Ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Long